

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **75/2019/HS-ST**

Ngày: 10/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đức - Ông Phan Vũ Anh Kiệt

Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Yến Nhi – Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

NGUYỄN VĂN H – Tên gọi khác: **H ả n trộm**, sinh năm 1971 tại Bình Thuận; nơi cư trú: Khu phố 11, phường Bình T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1954 và bà: Nguyễn Thị B (chết); có vợ: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1977 và 04 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 15/9/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã L áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng (Quyết định số: 22/2017/QĐ-TA), chấp hành xong ngày 10/8/2018; nhân thân: Ngày 21/5/1997, bị Tòa phúc phẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán, tàng trữ, sử dụng chất nổ trái phép” (Bản án số 350/HSPT); bị bắt ngày 23/4/2019; tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã L (có mặt).

NGUYỄN VĂN T – Tên gọi khác: **Chế**, sinh năm 1978 tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Q, xã C, thành phố Cam R, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (chết) và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1954; Có vợ: Đặng Thị Thanh H, sinh năm 1979 (đã ly hôn) và 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 23/4/2019; tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã L (có mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Chị Trần Lê Kim Y, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

2/ Anh Nguyễn Vũ L, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Phường 5, thị xã V, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

3/ Anh Phạm Thanh Linh, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Bình An 3, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T là bạn bè, cả hai cùng nghiện ma túy. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/4/2019, Nguyễn Văn T đến nhà Nguyễn Văn H chơi, T có đem theo một chiếc cặp màu đen, hiệu Polo, lúc này tại nhà Hai còn có Phạm Thanh L; Trần Lê Kim Y và Nguyễn Vũ L, đều là những người quen biết với H cũng đang ở đây. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn H điều khiển xe máy đến khu vực cây số 14 thuộc xã H, huyện H gặp một người tên Được (không rõ nhân thân lai lịch) mua của người này 01 bịch ma túy đá (loại Methamphetamine) với giá 6.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy H về lại nhà ở khu phố 7, phường T, vào phòng ngủ đem chia số ma túy mới mua phân ra thành 13 bịch nhỏ có kích thước và khối lượng khác nhau. Phân xong, H lấy 01 bịch đem ra phòng kế bên bỏ một ít vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, số còn lại H hàn kín để dưới nền nhà rồi cùng với Nguyễn Văn T, Nguyễn Vũ L, Phạm Thanh L, Trần Lê Kim Y sử dụng, vừa sử dụng xong thì bị lực lượng Công an phường T vào phát hiện bắt giữ. Thu giữ tại nơi các đối tượng đang ngồi 01 bịch nylon, kích thước 05 x 05cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể

trong suốt dạng rắn, màu trắng cùng 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm 01 ống thủy tinh cong, 01 chai nhựa có nắp đậy hai lỗ tròn, 01 ống hút nước giải khát màu trắng. Công an tiếp tục khám xét, phát hiện thu giữ trong phòng ngủ của Nguyễn Văn H có 12 bìch nylon, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng (gồm: 06 bìch có kích thước 03 x 05cm; 03 bìch kích thước 06 x 06cm; 01 bìch kích thước 04 x 08cm; 01 bìch kích thước 04 x 04cm, 01 bìch kích thước 04 x 05cm), Nguyễn văn H khai 13 bìch nylon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn trên là ma túy đá của H mới mua về để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra Công an còn thu giữ trong phòng ngủ của H 01 chiếc cặp màu đen nhãn hiệu Polo, trong cặp có 01 bìch Nylon, kích thước 05 x 08cm, được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng rắn, Tôt khai chiếc cặp và bìch ma túy trên là của T do một người bạn tên T (không rõ nhân thân lai lịch) cho để sử dụng.

Theo Kết luận giám định số 394/KLGD-PC09 ngày 30/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- 13 gói Nylon được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn H (được ký hiệu là M1), có khối lượng **98,8593** gam là Methamphetamine;

- 01 gói Nylon được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T (được ký hiệu là M2), có khối lượng **3,1062** gam là Ketamine;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T đồng ý với kết luận giám định.

Vật chứng vụ án gồm: số ma túy còn lại sau giám định là **74,4195** gam mẫu M1 niêm phong trong phong bì số 394/1; 01 gói nylon niêm phong trong phong bì số 394/2 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm 01 ống thủy tinh cong, 01 chai nhựa có nắp đậy hai lỗ, 01 ống hút nước giải khát màu trắng; 01 chiếc cặp màu đen, nhãn hiệu Polo, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý.

Tại bản cáo trạng số: 70/QĐ-VKS ngày 28/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn văn Hai, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tôt về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn

giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T; Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H, mức án tù: 10 năm 06 tháng – 11 năm tù.

Áp dụng: Điểm g khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T, mức án tù: 24 tháng – 30 tháng tù.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 394/1 và 394/2 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận; 01 bộ sử dụng ma túy gồm 01 ống thủy tinh cong, 01 chai nhựa trên nắp có đục hai lỗ tròn, 01 ống hút nước giải khát màu trắng; 01 cặp da hiệu Polo màu đen.

* Bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử. Xét thấy, việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử vì lời khai của họ đã đầy đủ, thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 23/4/2019, tại khu phố 7, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ 13 gói nylon có chứa **98,8593** gam Methamphetamine và Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ 01 gói nylon có chứa **3,1062** gam Ketamine, đều nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Đối chiếu quy định của Bộ luật hình sự thì hành vi tàng trữ ma túy trên của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đối với bị cáo Nguyễn Văn H tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ sự nguy hại của ma túy đối với sức khỏe con người và xã hội cũng như việc Nhà nước nghiêm cấm các hành vi mua bán, tàng trữ ma túy nhưng lại cố tình thực hiện, mua ma túy về cất giấu để tàng trữ sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương. Do vậy, cần thiết phải xử lý thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả 02 bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T đều không có tình tiết tăng nặng.

- Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn. Do đó cần cho bị cáo H, bị cáo T hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 phong bì niêm phong số 394/1 và 394/2 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận (số ma túy còn lại

sau giám định), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 bộ sử dụng ma túy gồm 01 ống thủy tinh cong, 01 chai nhựa trên nắp có đục hai lỗ tròn, 01 ống hút nước giải khác màu trắng, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 cặp da hiệu Polo màu đen không còn giá trị sử dụng (không sử dụng được) nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với người đàn ông tên Được bán ma túy cho H, Tuấn tặng cho ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên không có căn xử lý là phù hợp;

Đối với hành vi sử dụng ma túy của Nguyễn Vũ L, Trần Lê Kim Y và Phạm Thanh L không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Văn H (**H ăn trộm**) và Nguyễn Văn T (**Ché**) phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ Điểm b khoản 3 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (24/4/2019).

2. Căn cứ Điểm g khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (24/4/2019).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong (số ma túy còn lại sau giám định) số 394/1 và 394/2 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận; 01 bộ sử dụng ma túy gồm 01 ống thủy tinh cong, 01 chai nhựa trên nắp có đục hai lỗ tròn, 01 ống hút nước giải khác màu trắng; 01 cặp da hiệu Polo màu đen (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2019 giữa Chi cục thi hành dân

sự thị xã L và Cơ quan CSĐT công an thị xã L.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/10/2019). Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

BÙI ĐĂNG